

Số : /TTr-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận chuyên giao công nghệ khuyến khích chuyển giao

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Công văn số 2862/VPCP-KGVX ngày 09/5/2022 của Văn phòng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo các quyết định về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao; giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ; xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao. Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định với các nội dung cơ bản sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Để thực hiện chủ trương khuyến khích phát triển các dự án đầu tư có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các chính sách ưu đãi đầu tư, trong đó có các dự án đầu tư có chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao, cụ thể như sau:

- Điều 15 Luật Đầu tư quy định hình thức và đối tượng áp dụng ưu đãi đầu tư, trong đó tại điểm đ khoản 2 Điều 15 bao gồm: *“dự án có chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ”*.

- Điều 19 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 22/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (sau đây viết tắt là Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) quy định đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư, trong đó khoản 5 quy định: *“5. Doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ; dự án có chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao; cơ sở ươm tạo công nghệ và cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; doanh nghiệp sản xuất, cung cấp công nghệ, thiết bị, sản phẩm và dịch vụ phục*

vụ các yêu cầu về bảo vệ môi trường được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư là các doanh nghiệp, tổ chức, cơ sở, dự án đầu tư đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ; công nghệ cao; chuyển giao công nghệ; bảo vệ môi trường”.

- Điều 20 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định nguyên tắc áp dụng ưu đãi đầu tư, tại điểm d khoản 6 quy định: “Thủ tướng Chính phủ quyết định mức, thời gian ưu đãi đầu tư đặc biệt theo các tiêu chí về công nghệ cao, chuyển giao công nghệ, doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi, giá trị sản xuất trong nước đối với các dự án đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư”.

- Điều 23 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định thủ tục áp dụng ưu đãi đầu tư, trong đó tại điểm d khoản 3 quy định căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư: “Đối với dự án có chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao là Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của Thủ tướng Chính phủ”.

- Điều 3 Quyết định số 29/2021/QĐ-TTg ngày 06/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về ưu đãi đầu tư đặc biệt (sau đây viết tắt là Quyết định số 29/2021/QĐ-TTg) quy định về tiêu chí về công nghệ cao, chuyển giao công nghệ, doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi, giá trị sản xuất trong nước, trong đó tiêu chí về chuyển giao công nghệ được xác định tại khoản 6 Điều 3 như sau:

“a) Chuyển giao công nghệ mức 1

- Được cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ;

- Thực hiện chuyển giao công nghệ cho dưới 03 doanh nghiệp Việt Nam trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc thỏa thuận bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Chuyển giao công nghệ mức 2

- Được cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ;

- Thực hiện chuyển giao công nghệ cho từ 03 doanh nghiệp Việt Nam trở lên trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc thỏa thuận bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.

Như vậy, theo các quy định nêu trên của pháp luật về đầu tư, việc chuyển giao công nghệ và được cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến

khích chuyển giao là một trong những điều kiện để dự án đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư.

Tuy nhiên, pháp luật về chuyển giao công nghệ hiện hành chỉ quy định chung việc cấp *Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ* (tại Điều 31 Luật Chuyển giao công nghệ và Điều 5, Điều 6 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ), không quy định cụ thể việc cấp *Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao*.

Do vậy, việc nghiên cứu, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao để thực hiện các quy định của Luật Đầu tư, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và Quyết định số 29/2021/QĐ-TTg sẽ góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý để thực hiện chính sách ưu đãi đầu tư đối với hoạt động chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao nhằm thu hút các dự án đầu tư có tác động lan tỏa, nâng cao trình độ, năng lực công nghệ trong nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Trên cơ sở rà soát các quy định của pháp luật đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ nhận thấy Điều 23 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định giao Thủ tướng Chính phủ quy định về Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao nhưng chưa quy định cụ thể về cơ quan soạn thảo, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về cấp giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao. Do vậy, Bộ Khoa học và Công nghệ đã xin ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 786/BKH-CN-ĐT-G ngày 13/4/2022 đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao nhằm mục tiêu triển khai các nội dung cụ thể tại Luật Đầu tư năm 2020, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 29/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 09/5/2022, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 2862/VPCP-KGVX thông báo ý kiến chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo các quyết định về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao; giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ; xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục đích

Quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền xem xét, thẩm định cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao đối với doanh nghiệp thực hiện chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao cho các doanh nghiệp Việt Nam để sản xuất các sản phẩm, bán sản phẩm, linh kiện, vật tư,... phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, làm cơ sở để thực hiện các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về đầu tư.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Phù hợp với định hướng của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển giao công nghệ tiến tiến, công nghệ cao, công nghệ khuyến khích chuyển giao và có sức lan tỏa đến các doanh nghiệp trong nước.

- Bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư và chuyển giao công nghệ.

- Các quy định có tính khả thi cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và định hướng thu hút đầu tư nước ngoài của Việt Nam.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Trong quá trình triển khai xây dựng dự thảo Quyết định, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu đánh giá tổng quan hoạt động đăng ký chuyển giao công nghệ kể từ khi triển khai Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 đến nay. Đồng thời, tổng hợp, phân tích các thông tin về thẩm định, cấp Giấy chứng đăng ký chuyển giao công nghệ và các quy định của pháp luật liên quan làm cơ sở để xây dựng dự thảo văn bản. Trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Quyết định được thực hiện đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, cụ thể:

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Quyết định số 1274/QĐ-BKHCN ngày 15/7/2022 thành lập Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao gồm đại diện các bộ, ngành có liên quan.

2. Ngày 06/10/2022, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức Hội thảo của các thành viên Tổ soạn thảo và các chuyên gia để thống nhất nội dung dự thảo Quyết định.

3. Ngày, Bộ Khoa học và Công nghệ đã đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ để lấy ý kiến góp ý rộng rãi.

4. Ngày....., Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số...../BKHCN-ĐTĐ gửi các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp có liên quan để lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định.

5. Ngày, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức Hội thảo để lấy ý kiến trực tiếp các bộ ngành, hiệp hội, doanh nghiệp và các chuyên gia. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Bộ Khoa học và Công nghệ đã hoàn thiện dự thảo Quyết định.

6. Ngày Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số...../BKHCN-ĐTĐ gửi Bộ Tư pháp hồ sơ dự thảo Quyết định đề nghị tổ chức họp thẩm định tư pháp.

7. Sau khi nhận được ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Quyết định gồm 05 điều và 02 Phụ lục, quy định về những nội dung chủ yếu sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận

Điều 4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận, gồm:

- Khoản 1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận;
- Khoản 2. Trình tự, thủ tục xem xét, thẩm định hồ sơ;

Điều 5. Điều khoản thi hành

Phụ lục. Ban hành các mẫu văn bản:

- Mẫu số 01. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao;

- Mẫu số 02. Thuyết minh nội dung chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao;

- Mẫu số 03. Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao;

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

Theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, việc cấp *Giấy chứng nhận đăng ký* chuyển giao công nghệ được thực hiện ngay sau khi các bên tham gia chuyển giao công nghệ ký kết thỏa thuận chuyển giao công nghệ (mà chưa cần triển khai các nội dung chuyển giao). Việc thẩm định hồ sơ đăng ký chuyển giao công nghệ dựa trên thông tin tài liệu do tổ chức, cá nhân đăng ký cung cấp, mà không cần phải kiểm tra đánh giá thực tế.

Tuy nhiên, việc được cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao là một trong những điều kiện để doanh nghiệp, dự án đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư, yêu cầu các nội dung chuyển giao công nghệ (được ghi trong thỏa thuận chuyển giao công nghệ) phải được triển khai và có sản phẩm của công nghệ chuyển giao đó.

Do đó, dự thảo Quyết định được xây dựng theo hướng việc chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao không chỉ được giao kết bằng văn bản mà phải được bên giao và bên nhận chuyển giao đã thực hiện trong thực tế. Việc xác định công nghệ có thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao hay không được thực hiện thông qua Tổ chuyên gia thẩm định. Tổ chuyên gia thẩm định sẽ đi kiểm tra thực tế và tiến hành họp để xem xét, đánh giá việc doanh nghiệp, dự án đầu tư đã triển khai các nội dung chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao quy định tại Nghị định số 76/018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 hay chưa. Trên cơ sở đó, tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.

Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao, bao gồm: (1) Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao đối với doanh nghiệp, dự án chuyển giao công nghệ cho dự án đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ quan trung ương và dự án đầu tư thuộc đối tượng áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt quy định tại Điều 20 Luật Đầu tư; (2) Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao đối với đối với tổ chức, cá nhân chuyển giao công nghệ cho dự án đầu tư tại địa phương và không thuộc trường hợp do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận.

Về hiệu lực của Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao: Giấy chứng nhận có hiệu lực kể từ ngày cấp và có giá trị đến khi kết thúc hiệu lực của thỏa thuận (hợp đồng) chuyển giao công nghệ.

Doanh nghiệp, dự án đầu tư bị thu hồi Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao trong trường hợp: (1) Có đơn đề nghị chấm dứt

thực hiện thỏa thuận (hợp đồng) của một trong các bên tham gia chuyển giao công nghệ; (2) Thực hiện không đúng các nội dung thỏa thuận (hợp đồng) chuyển giao công nghệ; (3) Giả mạo hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận; (4) Vi phạm một trong các điều cấm của Luật Chuyển giao công nghệ.

Trên đây là nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo Tờ trình các tài liệu:

- 1. Dự thảo Quyết định đã được chỉnh lý sau khi có ý kiến thẩm định;*
- 2. Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp;*
- 3. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;*
- 4. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Quyết định;*
- 5. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức).*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, ĐTG.

BỘ TRƯỞNG

